

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 117/TTr-SNN ngày 09/7/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*chi tiết tại Phụ lục I*).

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục II*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ thủ tục hành chính tại thứ tự số 3 mục I phần A và thứ tự số 1 mục I phần B Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các pm);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NCKSTTHC.Hữu

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Đăng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Kèm theo Quyết định số 1374 /QĐ-UBND ngày 16 /7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (01 TTHC)**

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
1	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</li><li>- Cơ quan thực hiện và giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li></ul>	Một phần	Có	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN****I. Thủ tục hành chính mới ban hành (01 TTHC)**

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
1	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: UBND cấp huyện; UBND tỉnh.</li> </ul>	Chưa triển khai	Có	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp

## II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (01 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
1	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan kiểm lâm cấp huyện (do UBND cấp huyện quyết định).</li> </ul>	Một phần	Có	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp

*\* Ghi chú: Đối với các địa phương không có Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì phòng chuyên môn được giao tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu theo đúng quy định.*

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số 1374 /QĐ-UBND ngày 16 /7/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (Mã số TTHC: 1.007918)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	0.5 ngày
Bước 3	Chi cục Kiểm lâm	Tổ chức kiểm tra, thẩm định và tham mưu báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, ký báo cáo thẩm định.	10 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký ban hành.	3.5 ngày
Bước 5	Văn thư sở	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả cho Chi cục Kiểm lâm.	0.5 ngày
Bước 6	Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả đến CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh.	0.5 ngày
Bước 7	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>15 ngày</b>

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### 1. Thủ tục hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (Mã số TTHC: 1.012531)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn xử lý.	0.25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng; tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu UBND cấp huyện trình UBND tỉnh theo quy định.	05 ngày
Bước 4	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo UBND cấp huyện.	1.5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét, ký ban hành.	01 ngày
Bước 6	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu trữ; chuyển hồ sơ cho CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	0.25 ngày

Bước 7	CCVC tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	0.25 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan/phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý.	0.25 ngày
Bước 9	Cơ quan/phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thẩm định hồ sơ và tham mưu dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo sở ký ban hành để trình UBND tỉnh.	03 ngày
Bước 10	Lãnh đạo sở	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh.	01 ngày
Bước 11	Văn thư sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh.	0.25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh.	0.25 ngày
Bước 13	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận và chuyển cho phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh.	0.25 ngày
Bước 14	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý, hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	03 ngày
Bước 15	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua.	01 ngày
Bước 16	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký ban hành.	02 ngày
Bước 17	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu trữ và chuyển kết quả cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả tại Văn phòng UBND tỉnh.	0.5 ngày
Bước 18	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận và chuyển kết quả cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	0.25 ngày
Bước 19	CCVC tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>20 ngày</b>



**2. Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (Mã số TTHC: 1.007919)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	Công chức bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyển phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan kiểm lâm cấp huyện.	01 ngày
Bước 3	Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan kiểm lâm cấp huyện	- Tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định theo quy định. - Thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư.	13 ngày
Bước 4	Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	Chuyển kết quả đến bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	01 ngày
Bước 5	Công chức bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>15 ngày</b>